

Số: 130/2025/BBH-BQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐÓNG, MỞ THẦU VÀ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Lễ đóng, mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu được bắt đầu vào lúc 20h30 ngày 03 tháng 04 năm 2025 tại văn phòng Ban quản trị, Tầng 1, Tòa S4, nhà chung cư Sapphire Khu đô thị Goldmark City.

PHẦN I. ĐÓNG VÀ MỞ THẦU

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

I. Ban quản trị nhà chung cư Sapphire KĐT Goldmark City:

1. Cao Tiến Nam – Trưởng Ban quản trị
2. Ông Hà Đăng Sáng – Phó Ban quản trị (vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Đình Hiếu – Thành viên Ban quản trị
4. Ông Nguyễn Mạnh Quyết – Thành viên Ban quản trị
5. Ông Trần Văn Lâm – Thành viên Ban quản trị
6. Ông Hoàng Văn Hoàn – Thành viên Ban quản trị
7. Bà Phạm Khánh Hằng – Thành viên Ban quản trị
8. Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thành viên Ban quản trị
9. Ông Hồ Văn Long – Thành viên Ban quản trị
10. Ông Vũ Văn Tuyên – Thành viên Ban quản trị

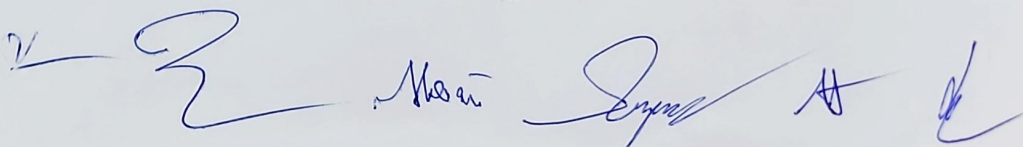
II. Ban kiểm soát & đại diện cư dân

1. Ông Đinh Xuân Cường – Phó BKS (vắng mặt)
2. Ông Tào Ngọc Anh – Cư dân D.0602
3. Ông Bùi Huy – Cư dân D.2307

B. CÁC THÔNG TIN CHUNG

I. Tên dự án/dự toán mua sắm: Nhà chung cư Sapphire KĐT Goldmark City.

II. Bên mời thầu: Ban quản trị nhà chung cư Sapphire KĐT Goldmark City.



III. Tên gói thầu: Chào lãi suất tiền gửi quỹ bảo trì nhà chung cư Sapphire KĐT Goldmark City.

IV. Danh sách nhà thầu nộp HSDT tính đến thời điểm đóng thầu

1. Các nhà thầu nộp HSDT tính đến thời điểm đóng thầu lúc 20h00 ngày 03/04/2025 theo thông báo số 120/2025/TB-BQT ngày 28/03/2025:

STT	Tên nhà thầu	Thông tin liên hệ	Ghi chú
1	BIDV PGD Láng Thượng – CN Đồng Đa	Ông Đỗ Đức Thịnh – 0366.082.222	Phong bì dán kín
2	BIDV – CN Ngọc Khánh	Ông Nguyễn Tuấn Dũng – GD phòng GD-0961.119.555 Bà Lưu Thị Thúy Hà – P.GD Phòng GD – 0936.246.882	Phong bì dán kín
3	BIDV – CN Từ Liêm	Ông Nguyễn Ngọc Lâm – 0945.240.400	Phong bì dán kín
4	Vietinbank PGD Nhuệ Giang – CN Đô Thành	SĐT: 024.3311.9375	Phong bì dán kín
5	Vietinbank PGD Trần Bình – CN Trảng An	Ông Nguyễn Văn Khuê – 037.494.8868	Phong bì dán kín
6	Vietinbank PGD Thành Công – CN Hà Nội	Bà Đoàn Ngân Hà – LĐ PGD – 091.355.1602 Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – GDV – 097.498.7989	Phong bì dán kín
7	Vpbank – CN Hà Nội	Ông Quốc Anh – 0965.561.250	Phong bì dán kín
8	Vpbank – Hội sở	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – GDCC – 0986.768.378	Phong bì dán kín

2. Các nhà thầu nộp HSDT sau thời điểm đóng thầu (nếu có): *không*.

3. Các nhà thầu có văn bản đề nghị sửa đổi, thay thế HSDT (nếu có): *không*.

C. CÁC THÔNG TIN CHỦ YẾU TRONG LỄ MỞ THẦU

TT1	Các thông tin chủ yếu	BIDV PGD Láng Thượng – CN Đồng Đa	BIDV – CN Ngọc Khánh	BIDV – CN Từ Liêm	Vietinbank PGD Nhuệ Giang – CN Đô Thành
1	Tình trạng niêm phong của HSDT trước khi mở	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín
2	Thư chào lãi suất	01 bản	01 bản	01 bản	01 bản
3	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	01 bản	01 bản	01 bản	01 bản

TT1	Các thông tin chủ yếu	BIDV PGD Lăng Thượng – CN Đồng Đa	BIDV – CN Ngọc Khánh	BIDV – CN Từ Liêm	Vietinbank PGD Nhuệ Giang – CN Đô Thành
4	Lãi suất 11 tỷ 12 tháng	5,2%	5,2%	4,4%	5,2%
5	Lãi suất 11 tỷ 13 tháng	5,2%	5,2%	4,9%	5,2%
6	Lãi suất 3 tỷ 1 tháng	4,2%	4,2%	3,1%	4,1%
7	Tài trợ tiền mặt (nếu có)	Không	20.000.000đ	Không	0,11%*Tiền gửi/Năm
8	Tài trợ hiện vật (nếu có)	Phản quả 13 triệu	Không	Không	Không
9	Thời gian có hiệu lực của chào giá	Từ 3/4/2025 - không có thời gian kết thúc	30 ngày	Không có	Không có
10	Khác	Miễn phí toàn bộ các loại phí dịch vụ NH	Không	Không	Không

Bảng tiếp theo:

TT2	Các thông tin chủ yếu	Vietinbank PGD Trần Bình – CN Trảng An	Vietinbank PGD Thành Công – CN Hà Nội	Vpbank – CN Hà Nội	Vpbank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC
1	Tình trạng niêm phong của HSDT trước khi mở	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín	Phong bì nguyên vẹn, được dán kín
2	Thư chào lãi suất	01 bản	01 bản	01 bản	01 bản
3	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	01 bản	01 bản	01 bản	01 bản
4	Lãi suất 11 tỷ 12 tháng	5,2%	5,1%	6.05%	6,9%
5	Lãi suất 11 tỷ 13 tháng	5,2%	5,1%	6.05%	7,0%

TT2	Các thông tin chủ yếu	Vietinbank PGD Trần Bình – CN Trảng An	Vietinbank PGD Thành Công – CN Hà Nội	Vpbank – CN Hà Nội	Vpbank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC
6	Lãi suất 3 tỷ 1 tháng	4,2%	4,1%	4,5%	4,4%
7	Tài trợ tiền mặt (nếu có)	15,000,000đ	20,000,000đ	2,000,000đ	Không
8	Tài trợ hiện vật (nếu có)	Không	Không	Không	Không
9	Thời gian có hiệu lực của chào giá	Không	Đến 30/04/2025	Không	Không
10	Khác	Không	Không	Không	Không

D. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN KHÁC

Không có.

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

A. KIỂM TRA TÍNH HỢP LỆ CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU

1. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP BIDV, PGD Láng Thượng – CN Đồng Đa

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

2. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Ngọc Khánh

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

3. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Từ Liêm

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		

2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		
---	---------------------------	---	--	--

4. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP Vietinbank, Phòng giao dịch
Nhuệ Giang – CN Đô Thành

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

5. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP Vietinbank PGD Trần Bình –
Chi nhánh Tràng An

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

6. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP Vietinbank PGD Thành Công –
Chi nhánh Hà Nội

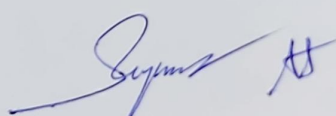
TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

7. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP VPBank – Chi nhánh Hà Nội

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

8. HSDT của nhà thầu: Ngân hàng TMCP VPBank – Hội sở Liên kết với
Cty Tài chính SMBC

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả		Ghi chú
		Có	Không có	
1	Thư chào giá	X		
2	Bản sao bảo hiểm tiền gửi	X		

Trên cơ sở kiểm tra các thành phần của HSDT, đánh giá tính hợp lệ của từng HSDT, kết quả đánh giá về tính hợp lệ của từng HSDT được tổng hợp theo bảng dưới đây:

TT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP BIDV, PGD Láng Thượng – CN Đống Đa	Đạt	
2	Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Ngọc Khánh	Đạt	
3	Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Từ Liêm	Đạt	
4	Ngân hàng TMCP Vietinbank, Phòng giao dịch Nhuệ Giang – CN Đô Thành	Đạt	
5	Ngân hàng TMCP Vietinbank PGD Trần Bình – Chi nhánh Trảng An	Đạt	
6	Ngân hàng TMCP Vietinbank PGD Thành Công – Chi nhánh Hà Nội	Đạt	
7	Ngân hàng TMCP VPBank – Chi nhánh Hà Nội	Đạt	
8	Ngân hàng TMCP VPBank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC	Đạt	

b) Thuyết minh về các trường hợp HSDT không hợp lệ: *không có*.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): *không có*.

B. ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH

Trên cơ sở đánh giá về tài chính của từng HSDT, kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo Bảng tổng hợp lãi suất tại phụ lục kèm theo.

C. XẾP HẠNG CÁC NHÀ THẦU

Trên cơ sở đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu và đánh giá tài chính theo phương pháp giá thấp nhất. Xếp hạng các nhà thầu như sau:

Xếp hạng	Tên nhà thầu	Xếp hạng
1	Vpbank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC	1
2	Vpbank – Chi nhánh Hà Nội	2
3	BIDV – Chi nhánh Ngọc Khánh	3
4	Vietinbank PGD Nhuệ Giang – Chi nhánh Đô Thành	4
5	Vietinbank PGD Trần Bình – Chi nhánh Trảng An	5
6	BIDV PGD Láng Thượng – Chi nhánh Đống Đa	6
7	Vietinbank PGD Thành Công – Chi nhánh Hà Nội	7
8	BIDV – Chi nhánh Từ Liêm	8

D. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN KHÁC

Nhà thầu xếp hạng thứ nhất, Ngân hàng TMCP VPBank – Hội sở chào giá có liên kết với Công ty tài chính.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu được thực hiện đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

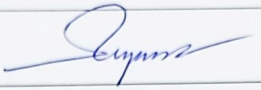
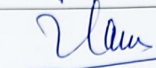
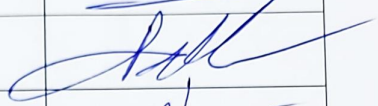
- Kiến nghị Ban quản trị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: **Ngân hàng TMCP Vpbank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC** với tổng giá trị dự thầu: **845,166,667 VNĐ**. Kỳ hạn gửi: 13 tháng (Gói 11 tỷ), 1 tháng (Gói 3 tỷ).

- Kiến nghị Ban quản trị làm rõ chủ thể ký hợp đồng của nhà thầu xếp hạng thứ nhất “Ngân hàng TMCP Vpbank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC” trước khi thực hiện ký kết hợp đồng. Nếu không đáp ứng, kiến nghị Ban quản trị lựa chọn nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

Biên bản đóng, mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu được lập thành 01 (một) bản.

THÀNH VIÊN THAM DỰ

TT	Họ và tên	Chữ ký
1	Ông Cao Tiến Nam	
2	Ông Hà Đăng Sáng	Vắng mặt
3	Ông Nguyễn Đình Hiếu	

4	Ông Nguyễn Mạnh Quyết	
5	Ông Trần Văn Lâm	
6	Ông Hoàng Văn Hoàn	
7	Bà Phạm Khánh Hằng	
8	Ông Nguyễn Tiến Đạt	
9	Ông Hồ Văn Long	
10	Ông Vũ Văn Tuyên	
11	Ông Đinh Xuân Cường	Vắng mặt

BẢNG TỔNG HỢP LÃI SUẤT CÁC NGÂN HÀNG CHÀO NGÀY 03/4/2025

T T	Ngân hàng	11 TỶ 12 tháng		11 TỶ 13 THÁNG		3 TỶ 1 THÁNG		Tài trợ tiền	Tổng cộng	Xếp hạng	Ghi chú
		%	Tiền lãi	%	Tiền lãi	%	Tiền lãi				
1	Vpbank – Hội sở Liên kết với Cty Tài chính SMBC	6.90	759,000,000	7	834,166,667	4.40	11,000,000	0	845,166,667	1	
2	Vpbank – CN Hà Nội	6.05	665,500,000	6.05	720,958,333	4.50	11,250,000	2,000,000	734,208,333	2	
3	BIDV – CN Ngọc Khánh	5.20	572,000,000	5.20	619,666,667	4.20	10,500,000	20,000,000	650,166,667	3	
4	Vietinbank PGD Nhuệ Giang – CN Đô Thành	5.20	572,000,000	5.20	619,666,667	4.10	10,250,000	15,400,000	645,316,667	4	
5	Vietinbank PGD Trần Bình – CN Trảng An	5.20	572,000,000	5.20	619,666,667	4.20	10,500,000	15,000,000	645,166,667	5	
6	BIDV PGD Láng Thượng – CN Đồng Đa	5.20	572,000,000	5.20	619,666,667	4.20	10,500,000	-	630,166,667	6	Quà hiện vật trị giá 13 triệu
7	Vietinbank PGD Thành Công – CN Hà Nội	5.20	572,000,000	5.20	619,666,667	4.10	10,250,000	0	629,916,667	7	Tài trợ hiện vật trị giá 20 triệu
8	BIDV – CN Từ Liêm	4.40	484,000,000	4.90	583,916,667	3.10	7,750,000	-	591,666,667	8	

Lưu ý:

- Gói 11 tỷ kỳ hạn 12 tháng và 13 tháng lấy kỳ hạn có lãi suất cao nhất

Handwritten notes and signatures on the left margin, including a large blue checkmark and the signature "Hoài Sơn".